

Số: 1173/QĐ-HVTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao nhiệm vụ nghiên cứu đề tài dự thi sinh viên NCKH năm 2016

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Căn cứ Quyết định số 120/2001/QĐ/TTg ngày 17/08/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Tài chính trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1296/QĐ-BTC ngày 04/6/2010 của Bộ Tài chính về việc Ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Tài chính;

Căn cứ vào Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục Đại học (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Quyết định số 946/QĐ-HVTC ngày 03/10/2013 của Giám đốc Học viện về việc ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Học viện Tài chính; và Quyết định số 919/QĐ-HVTC ngày 24/9/2015 của Giám đốc Học viện về việc giao nhiệm vụ Nghiên cứu Khoa học sinh viên năm học 2015-2016;

Theo đề nghị của thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện Tài chính và Trưởng Ban Quản lý Khoa học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao nhiệm vụ nghiên cứu đề tài dự thi sinh viên Nghiên cứu Khoa học năm 2016 cho các sinh viên thực hiện và cán bộ giảng viên hướng dẫn thuộc các Khoa, đơn vị: Khoa Tài chính Doanh nghiệp, Khoa Tài chính Công, Khoa Tài chính Quốc tế, Khoa Kế toán, Khoa Ngân hàng - Bảo hiểm, Khoa Thuế & Hải quan, Khoa Quản trị Kinh doanh, Khoa Hệ thống Thông tin kinh tế, Khoa Kinh tế và Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM (có danh mục kèm theo).

Điều 2: Trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm học 2015-2016 có nhiệm vụ tổ chức thực hiện kế hoạch đúng quy định, đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Ban Quản lý Khoa học, Trưởng Ban Tài chính Kế toán, Chánh Văn phòng, Trưởng các khoa (có tên ở điều 1), Bí thư Đoàn Thanh niên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- BGD HV
- Như điều 3
- Lưu VT, QLKH(3 bản)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Liên

DANH MỤC ĐỀ TÀI SINH VIÊN NCKH DỰ THI CẤP KHOA NĂM HỌC 2015 – 2016
(Kèm theo Quyết định số: 1073/QĐ-HVTC ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Giám đốc Học viện Tài chính)

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	Giáo viên hướng dẫn	Ghi chú
	Khoa Tài chính Doanh Nghiệp (45 đề tài)				
1.	Ứng dụng chỉ số Z-core để cảnh báo nguy cơ phá sản của các doanh nghiệp ngành thủy sản niêm yết	Phạm Thị Thu Quỳnh Nguyễn Hải Yến	51-11.02 51-11.02	Ths. Mai Khánh Vân	
2.	Xây dựng nhóm chỉ tiêu cảnh báo rủi ro tài chính cho các doanh nghiệp ngành xây dựng	Ngô Hoàng Huy Trần Đức Long	51-11.11 51-11.12	Ths. Mai Khánh Vân	
3.	Quản trị tài chính của doanh nghiệp ngành xây dựng công trình viễn thông	Phùng Thị Thanh Huyền Nguyễn Đức Mạnh	50-11.09 51-11.22	Ths. Nguyễn Tuấn Dương	
4.	Mối quan hệ giữa chính sách cơ cấu nguồn vốn và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, nghiên cứu điển hình tại Việt Nam, Thái Lan, Phillipine	Lê Thị Thúy Võ Thùy Linh Phạm Thị Hiền	51-11.08 51-11.08 51-11.08	TS. Diêm Thanh Hải	
5.	Năng lực tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam sau cổ phần hóa	Vũ Thị Nga Ngô Thị Hằng Nguyễn Thị Thu Thảo Phan Thị Nhung	50-11.10 50-11.13 50-11.17 50-11.18	TS. Diêm Thanh Hải	
6.	Ứng dụng chỉ số Z- core trong đánh giá nguy cơ phá sản của các doanh nghiệp ngành thương mại	Nguyễn Khánh Linh Nguyễn Ngọc Tú Bùi Thị Mai Anh	50-11.11 50-11.11 50-11.11	TS. Phạm Thị Vân Anh	
7.	Quản trị dòng tiền của công ty xây dựng số 7 – Vinaconex 7	Trần Thị Thu Hiền Vũ Diệu Anh	50-11.02 50-11.16	ThS. Hồ Quỳnh Anh	
8.	Đánh giá hiệu quả tài chính sau sáp nhập của Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Việt Nam (Tập đoàn VINGROUP)	Phạm Thị Hương Lê Thị Hoa Võ Thị Thúy Ngân Phan Thị Thảo Quỳnh	50-11.04 50-11.10 50-11.13 50-11.13	TS. Nguyễn Thị Hà	
9.	Giải pháp nâng cao khả năng sinh lời tại công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Lương Thúy Hằng Nông Thị Hoài Nguyễn Thị Hồng Duyên	50-11.03 50-11.15 50-11.16	TS. Nguyễn Thị Hà	
10.	Xây dựng cơ cấu nguồn vốn hợp lý cho các doanh nghiệp xi măng niêm yết trên TTCK Việt Nam hiện nay	Đinh Thị Phương Ly Ngọ Quỳnh Hương	50-11.11 51-11.03	Ths. Nguyễn Thu Hà	
11.	Giải pháp nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp ngành Thép niêm yết trên TTCK Việt Nam	Trần Thị Hương Giang Nguyễn Thị Phương Thảo	50-11.04 50-11.04	TS. Bạch Thị Thanh Hà	

		Phạm Văn Tài	50-11.12		
12.	Giải pháp tài chính hỗ trợ phát triển doanh nghiệp Ngành muối ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay	Đông Quý An Nguyễn Diệu Linh Dương Quỳnh Phương Đặng Minh Tuấn	51-11.16 51-11.16 51-11.16 52-11.04	TS. Bạch Thị Thanh Hà	
13.	Đánh giá tác động của hệ thống đòn bẩy đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Ngành Thép	Đinh Viết Tùng Trần Thị Hải Yến Lê Thị Ánh Dương	51-11.04 51-11.04 51-11.09	Ths. Nguyễn Trường Giang	
14.	Cơ cấu nguồn vốn và hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngành Thép Việt Nam	Nguyễn Thị Uyên Phạm Thị Nhung Nguyễn Thị Thu	50-11.10 50-11.10 50-11.10	Ths. Đặng Phương Mai	
15.	Các hình thức huy động vốn của các doanh nghiệp ngành xây dựng niêm yết trên TTCK Việt Nam	Hàn Thị Phương Nguyễn Thị Quý	50-11.09 50-11.09	Ths. Đặng Phương Mai	
16.	Nghiên cứu tác động của chính sách huy động vốn đến giá trị của các doanh nghiệp xây dựng niêm yết trên TTCK Việt Nam	Phạm Thị Mai Anh Lê Thị Bích Ngọc	50-11.13 50-11.13	Ths. Nguyễn Thùy Linh	
17.	Ứng dụng mô hình kinh tế lượng để đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách của công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Phạm Thị Mai Phạm Cẩm Anh Trịnh Thị Hiền	50-11.02 50-11.02 50-11.02	Ths. Bùi Hà Linh	
18.	Quản trị nợ phải trả của các doanh nghiệp Dược niêm yết ở Việt Nam.	Lê Thị Huyền Nguyễn Ngọc Anh	50-11.18 50-11.18	Ths. Nguyễn T Bảo Hiền	
19.	Tình hình tài chính của các doanh nghiệp chế biến Thủy sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Trương Thị Nam Hương Vũ Nguyệt Nga	51-11.01 51-11.09	CN. Nguyễn T. Kim Nhung	
20.	Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng bền vững của các doanh nghiệp thủy sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Phạm Xuân Toàn Nguyễn Đức Tiến Nguyễn Thị Lệ	50-11.02 50-11.02 50-11.02	TS. Phạm Thị Thanh Hòa	
21.	Tái cơ cấu tài chính tại công ty Đá ốp lát Vicostone	Võ Thị Trà Giang Nghiêm Thị Nhung	51-11.07 51-11.08	PGS,TS. Vũ Công Ty	
22.	Ảnh hưởng của cơ cấu nguồn vốn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành xây dựng và BĐS niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Nguyễn Minh Tuấn Phạm Xuân Quang	50-11.20 51-11.08	TS. Đoàn Hương Quỳnh	
23.	Giải pháp cho hoạt động mua lại và sáp nhập (M&A) của ngân hàng thương mại ở Việt Nam	Trần Thị Thu Hường	50-11.12	Ths. Vũ Thị Hoa	
24.	Giải pháp tăng cường quản trị nợ phải thu của các	Nguyễn Thế Khánh	51-11.19	Ths. Phạm Minh Đức	

20

	doanh nghiệp Thép ở Việt Nam	Vũ Khánh Chi Bùi Hải Đăng Vũ Thị Hương	51-11.19 51-11.19 51-11.19	Ths.Nguyễn Thành Đạt	
25.	Văn hoá doanh nghiệp và tác động của nó tới hành vi người tiêu dùng	Vũ Diệu Linh Thân Thị Liên Đinh Thị Lệ Quyên	51-11.17 51-11.17 51-11.17	Ths. Bùi Thu Hà	
26.	Giải pháp tăng cường quản trị vốn tồn kho của các doanh nghiệp xi măng Việt Nam	Phạm Duy Khánh	50-11.15	PGS.TS.Vũ Văn Ninh	
27.	Mối quan hệ giữa cơ cấu nguồn vốn và rủi ro tài chính của các doanh nghiệp May thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam (VINATEX) - Thực trạng và những khuyến nghị.	Phan Thị Hoàng Anh Nguyễn Văn Vỹ	50-11.02 50-11.02	PGS.TS.Bùi Văn Vân	
28.	Hiệu quả sử dụng vốn của các doanh nghiệp May thuộc Tập đoàn dệt may Việt Nam - Thực trạng và những vấn đề đặt ra.	Phạm Thị Hồng Thu Nguyễn Đức Cường Nguyễn Văn Trường	50-11.09 50-11.09 50-11.08	PGS.TS.Bùi Văn Vân	
29.	Tác động của cơ cấu nguồn vốn tới giá trị các công ty cổ phần ngành xây dựng niêm yết trên TTCK Việt Nam	Nguyễn Thu Thảo Nguyễn Thị Hồng Trang	50-11.15 50-11.15	Ths.Ngô Thị Kim Hòa	
30.	TPP và những cơ hội, thách thức đối với các DN Việt Nam (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement)	Nguyễn Đức Minh Lê Thị Quỳnh Trang Nguyễn Thị Huyền Trang	51-11.14 50-11.07 50-11.07	TS.Nguyễn Minh Hoàng	
31.	Giải pháp kinh doanh bất động sản trong giai đoạn hiện nay	Đào Thị Hồng Hạnh Đỗ Thị Tuyết	51-16.02 51-16.02	TS.Nguyễn Minh Hoàng	
32.	Chính sách tài chính của Nhà nước đối với việc phát triển thị trường bất động sản Việt Nam hiện nay	Nguyễn Trường Tùng Đào Hồng Nhung Nguyễn Thị Hoàng Anh	51-16.01 51-16.01 51-16.01	Ths.Lâm Thị Thanh Huyền	
33.	Quản lý nhà nước đối với kinh doanh bất động sản Việt Nam hiện nay	Phạm Thị Trâm Anh Đinh Thị Khánh Linh Trần Thị Hồng Nhung Tạ Thị Ngọc Hà	50-16.01 50-16.01 50-16.01 50-16.01	Ths.Trần Thị Thanh Hà	
34.	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới bất động sản tại Hà Nội hiện nay	Lê Thị Thanh Hằng Nguyễn Thị Út Dịu	51-11.10 51-11.10	Ths.Vũ Thị Lan Nhung	
35.	Giải pháp khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai ở Việt Nam trong thời gian tới	Vũ Xuân Sáng Dương Văn Hoàng Phan Thùy Ly	51-16.01 51-16.01 51-16.01	TS.Nguyễn Hồ Phi Hà	
36.	Chính sách thuế đối với bất động sản nhà ở tại Việt	Đào Hồng Ngọc	50-11.14	Ths. Nguyễn T.Tuyết Mai	

21

	Nam	Nguyễn Tuấn Anh	50-11.19		
37.	Thu hút nguồn vốn FDI trên thị trường BĐS ở Việt Nam	Nguyễn Thị Mến Nguyễn Thị Thu Hương Phạm Văn Diện	51-16.02 51-16.02 51-16.02	Ths.Vương Minh Phương	
38.	Nâng cao hiệu quả cho vay tiêu dùng của NHTM Vietcombank	Dương Thị Tường Vi Hoàng Quỳnh Anh Trần Thị Chanh	51-11.14 51-11.06 51-11.06	PGS.TS. Nghiêm Thị Thà	
39.	Giải pháp tài chính nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập	Ngô Thị Hương Thảo	51-11.01	TS. Nguyễn Thị Thanh	
40.	Giải pháp phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại NHTM cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - BIDV	Phạm Tuấn Minh Nguyễn Thị Khánh Linh	51-11.07 51-11.11	TS. Phạm Thị Quyên	
41.	Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại NHTM cổ phần Công thương Việt Nam-Vietinbank.	Nguyễn Nhật Linh Trần Thị Thanh Thương	51-11.20 51-11.20	TS. Phạm Thị Quyên	
42.	Giải pháp phát triển dịch vụ khách hàng doanh nghiệp tại NHTM cổ phần Quân đội	Nguyễn Đoàn Thảo Linh Vũ Đình Minh Thắng	51-11.06 51-11.06	TS. Hồ Thị Thu Hương	
43.	Quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ của ngân hàng Quân đội trên địa bàn thành phố Hà Nội	Hoàng Mạnh Tuấn Đặng Thị Phương Anh	51-11.07 50-11.08	TS. Hồ Thị Thu Hương	
44.	Giải pháp tài chính nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp du lịch Việt Nam	Phạm Thị Mai Anh Nguyễn Tài Anh	50-11.13 50-11.13	TS. Trần Đức Trung	
45.	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty cổ phần Sữa Việt Nam	Trần Thị Tâm Nguyễn Phương Thảo	51-16.01 51-16.01	Ths. Đinh Thị Việt Nga	
Đoàn Thanh Niên (09 đề tài)					
46.	Nghiên cứu tăng cường phổ cập nhận thức tài chính ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay	Đỗ Thúy Quỳnh Phạm Thanh Tùng Phạm Mỹ Linh	50-15.01 50-15.01 50-15.03	PGS.TS Lê Xuân Trường	
47.	Điều chỉnh thâm hụt cán cân thương mại tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	Phạm Thị Trang	51-08.04	Ths. Đào Duy Thuần	
48.	Tự do hóa tài chính tại Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế	Bé Thảo Vy Hoàng Tùng Dương	52-11.04 52-11.04	Ths. Dương Đức Thắng	
49.	Công bằng xã hội trong phân phối thu nhập của Việt Nam giai đoạn 2006 - 2015	Trịnh Thị Khánh Linh Nguyễn Mạnh Vượng	51-61.02 50-21.04	Ths. Vũ Hồng Nhung	
50.	Hoàn thiện giải pháp giảm nghèo bền vững ở Việt Nam	Đặng Thị Thùy Linh Nguyễn Thị Phượng Hoàng Tuyết Trinh	51-03.02 51-21.20 51-21.15	Ths. Hoàng Hải Ninh	

51.	Hoàn thiện công tác soát xét báo cáo tài chính do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện	Tạ Thị Hồng Hoa Đỗ Thị Thu Hà Nghiêm Thị Nhung	50-21.14 51-21.10 51-11.08	Ths. Ngô Như Vinh	
52.	Giải pháp thúc đẩy phong trào “Sinh viên 5 tốt” đối với sinh viên Học viện Tài chính.	Nguyễn Chúc Quỳnh Phạm Minh Tuấn	50-51.04 51-01.03	Ths. Lưu Hữu Đức	
53.	Thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam - Thực trạng và giải pháp phát triển.	Vũ Thị Thanh Hằng Trần Văn Long	51-11.07 50-17.01	TS. Nguyễn Lê Cường	
54.	Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam	Vũ Trâm Anh	51-61.01	Ths. Cao Minh Tiên	
Khoa Tài chính công (23 đề tài)					
55.	Vận dụng chuẩn mực kế toán nhằm hoàn thiện công tác kế toán thu, chi và xác định kết quả hoạt động sự nghiệp	Đỗ Thị Thủy Đặng Thị Nhung	50-23.02 50-23.01	TS. Ngô Thanh Hoàng	
56.	Hoàn thiện công tác hạch toán kế toán hạch toán tài sản cố định tài khu vực hành chính sự nghiệp	Vũ Thị Phượng Hoàng Thị Quỳnh Thương Phạm Thị Ngọc	50-23.02 50-23.02 50-23.02	Ths. Hy Thị Hải Yến	
57.	Chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần	Nguyễn Thị Hiền Nguyễn Thị Huyền Lê Thị Hồng Nhung Hoàng Thị Bích Thảo	50-23.02 50-23.02 50-23.02 50-23.02	Ths. Phạm Thu Huyền Ths. Phạm Thu Trang	
58.	Nâng cao chất lượng cho vay đối với sinh viên Việt Nam	Phạm Thị Hạnh Hoàng Thị Gấm	50-23.02 50-23.01	CN. Lê Thanh Dung CN. Lê Thị Bích Ngọc	
59.	Nghiên cứu vai trò của Hội đồng nhân dân trong quản lý ngân sách địa phương tại Nghệ an	Ngô Hoàng Nguyên Anh Hoàng Thị Thiên Trang Bùi Thị Thu Trâm	50-01.01 50-01.01 50-01.01	TS. Đào Thị Bích Hạnh Ths. Phạm Văn Hào	
60.	Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn ở Việt nam giai đoạn 2016-2020	Nguyễn Linh Chi	52-01.04	TS. Phạm Thị Hoàng Phương	
61.	Giải pháp xã hội hóa các nguồn lực tài chính trong hoạt động dịch vụ y tế: Nghiên cứu thực trạng tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Hà nội	Nguyễn Phương Anh	51-01.01	PGS.TS. Đặng Văn Du	
62.	Áp giá dịch vụ giáo dục đối với các trường đại học	Bùi Thị Liên	50-01.03	PGS.TS. Đặng Văn Du	

11

	công lập khối kinh tế: Nghiên cứu thực tế tại Học viện Tài chính				
63.	Khủng hoảng nợ công tại Hy Lạp và bài học kinh nghiệm trong quản lý nợ công tại Việt Nam	Lưu Tiến Thịnh	51-01.04	Ths. Đặng Văn Duy	
64.	Đầu tư công theo hướng tăng trưởng xanh tại Việt Nam	Riêu Thị Thương Nguyễn Minh Đạt	52-23.04	Ths. Phạm Thanh Hà	
65.	Thực trạng và giải pháp phát triển mô hình doanh nghiệp xã hội tại trang trại hữu cơ I-Nature	Lê Thị Lộc Hà Nguyễn Thị Hà Đinh Thị Thu Thủy	51-18.02 51-18.02 50-01.03	TS. Lê Thu Huyền	
66.	Giải pháp tài chính cho xử lý rác thải trên địa bàn TP. Hà Nội	Lê Thị Thảo Nguyễn Thị Phương Thanh Hoàng Nguyễn Minh Thư	51-23.02 51-23.01 51-23.01	TS. Vũ Quốc Dũng	
67.	Tăng cường tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Cao Thị Mai	50-01.04	Ths. Nguyễn Thu Hương	
68.	Nghiên cứu mô hình quỹ hưu trí một số nước và những gợi ý chính sách cho Việt Nam	Nguyễn Minh Huệ Vũ Thị Phương Lan	50-01.04 50-01.04	TS. Nguyễn Thùy Linh	
69.	Chính sách tài chính phát triển nền kinh tế xanh tại Việt nam	Nguyễn Giang Thanh	52-23.01	Ths. Nguyễn Thị Thương Giang	
70.	Sinh viên ngành tài chính với cơ hội việc làm	Hoàng Quốc Việt Đông Thương Huyền	50-01.02 50-18.01	Ths. Hà Thị Đoan Trang	
71.	Thúc đẩy hoạt động NCKH của Sinh viên Học viện Tài chính	Phùng Thị Thanh Huyền	51-23.02	Ths. Hà Thị Đoan Trang	
72.	Quan hệ giữa thâm hụt ngân sách và thâm hụt thương mại ở Việt nam	Lê Thị Huyền Trang Vũ Thị Dung Nguyễn Thị Thu	50-18.01 50-18.01 50-18.01	Ths. Nguyễn Hữu Đại	
73.	Đầu tư công và tăng trưởng kinh tế	Nguyễn Thị Huyền Trang Nguyễn Phương Liên Phạm Thị Hạnh	50-18.01 50-18.01 50-18.01	TS. Dương Thị Thúy Nga	
74.	Phân tích tác động của lạm phát đến tăng trưởng kinh tế ở Việt nam	Phạm Thị Thanh Huyền Phạm Thị Thanh Huyền	50-01.01 50-01.02	Ths. Nguyễn Thị Thảo	
75.	Đánh giá tác động của giá dầu đến chỉ số giá tiêu dùng ở Việt nam	Nguyễn Phương Huyền Nguyễn Diệu Hà Nguyễn Thị Hạnh Trương Thị Bích Diệp	51-23.01 51-23.01 51-23.01 51-23.01	Ths. Hoàng Trung Đức	
76.	Đánh giá tác động của giá dầu đến thu ngân sách nhà nước ở Việt nam	Đào Thị Huế Nguyễn Thị Thúy Hạnh	50-18.01 50-18.01	TS. Nguyễn Trọng Hòa	

		Phạm Mỹ Duyên	50-18.01		
77.	Hoàn thiện các giải pháp tài chính để thu hút vốn đầu tư vào khu kinh tế Vũng Áng	Nguyễn Thùy Linh	51-01.01	TS Đỗ Đình Thu	
Khoa Kinh Tế (16 đề tài)					
78.	Công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may đón đầu Hiệp định Thương mại xuyên Thái Bình Dương	Nguyễn Thị Hồng Nhung	52-62.02	Ths. Nguyễn Minh Hạnh	
79.	Giải pháp tài chính hỗ trợ giảm nghèo bền vững ở Việt nam hiện nay	Nguyễn Thị Hạnh	52-63.02	Ths. Nguyễn Minh Hạnh	
80.	Ứng dụng lý thuyết trò chơi vào phân tích chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp viễn thông di động tại Việt Nam	Trần Khánh Duy	51-61.01	CN. Nguyễn Quỳnh Như	
81.	Phát triển doanh nghiệp việt nam trong tiến trình hội nhập AEC	Lê Công Thành	51-61.02	CN. Nguyễn Thị Duyên	
82.	Đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực ở Việt Nam trong thời kì hội nhập kinh tế quốc tế	Nguyễn Thùy Linh	51-62.02	CN. Vũ Thị Lê Hoa	
83.	Công tác xóa đói giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số.	Nguyễn Thu Hiền	52-61.01	Ths. Lê Thị Hồng Thúy	
84.	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.	Trần Thị Toàn	52-63.02	Ths. Nguyễn Vũ Minh	
85.	Mối quan hệ tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay. Thực trạng và giải pháp	Nguyễn Diệp Khánh Linh	52-63.02	Ths. Nguyễn Thị Tuyết	
86.	Chính sách xóa đói giảm nghèo ở vùng nông thôn nước ta hiện nay. Thực trạng và giải pháp	Cao Thị Liễu	52-62.02	Ths. Phạm Thanh Thủy	
87.	Chính sách Bảo hiểm xã hội ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Thị Hồng Phương	52-62.02	Ths. Phạm Thanh Thủy	
88.	Tác động của chính sách hạ tầng tới phát triển kinh tế ở trung du và miền núi phía Bắc	Đỗ Minh Đức	52-62.01	CN. Phạm Thị Việt Hà	
89.	Xóa đói giảm nghèo nhờ cây cà phê ở khu vực Tây nguyên. Thực trạng và giải pháp.	Trần Thị Lan Anh	51-62.01	CN. Nguyễn Tiến Đức	
90.	Hoạt động xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc – Thực trạng và giải pháp	Vũ Thị Thanh Hòa	51-61.02	Ths. Vũ Hồng Nhung	
91.	Giải pháp giảm nghèo bền vững ở VN trong giai đoạn 2016-2020	Trần Thị Thùy	52-61.01	Ths. Hoàng Hải Ninh	
92.	Hoàn thiện quy định pháp luật ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ở Việt Nam	Lê Thị Loan	52-63.02	Ths. Nguyễn Hương Ly	
93.	Hoàn thiện pháp luật đầu tư trong tiến trình ký kết hiệp định đàm phán đối tác xuyên Thái Bình	Nguyễn Khánh Huyền	52-63.02	Ths. Nguyễn Hương Ly	

Trần

	Dương (TPP) ở Việt Nam				
	Khoa Thuế - Hải Quan (25 đề tài)				
94.	Tăng cường công tác quản lý hóa đơn ở Việt Nam	Lê Thu Hường	50-02.01	Ths. Phạm Nữ Mai Anh	
95.	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nợ thuế ở Việt Nam	Dương Thị Trang	50-02.01	PGS.TS. Lê Xuân Trường	
96.	Ứng dụng kỹ thuật quản lý rủi ro trong quản lý thuế ở Việt Nam	Bùi Văn Tùng	50-02.02	PGS.TS Vương Thị Thu Hiền	
97.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành thuế ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp	Lê Thị Thu Trang	50-02.02	PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hoài	
98.	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu nợ thuế ở Việt Nam	Nguyễn Thanh Ly	50-02.02	TS. Nguyễn Đình Chiến	
99.	Tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam	Trần Thị Hải Anh Trần Thị Huyền	50-02.03	Ths. Phạm Nữ Mai Anh	
100.	Quản lý kinh tế đối với khu vực kinh tế cửa khẩu ở Quảng Ninh- những vấn đề đặt ra và giải pháp	Phạm Văn Giang	50-02.04	Ths. Nguyễn Thị Minh Hòa	
101.	Nghiên cứu các yếu tố chính ảnh hưởng đến kết quả học tập ngoại ngữ của sinh viên Học viện Tài chính	Lê Phương Hạnh Nguyễn Quỳnh Anh	51-02.02 53-11/15	TS. Vũ Duy Nguyên	
102.	Chống gian lận thuế GTGT tại các doanh nghiệp thương mại Việt Nam	Nguyễn Thị Minh Hiền	51-02.03	PGS.TS. Lý Phương Duyên	
103.	Quản lý thuế trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế- những vấn đề lý thuyết và thực tiễn ở Việt Nam	Nguyễn Thị Hằng Nga	51-02.03	TS. Nguyễn Ngọc Tuyền	
104.	Đẩy mạnh công tác thanh tra thuế ở Việt Nam	Trần Thị Ngọc May	51-02.03	TS. Tôn Thu Hiền	
105.	Cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam	Đặng Sơn Hải Luu Trung Khôi	51-02.04	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên	
106.	Chính sách thuế trong điều tiết vĩ mô nền kinh tế ở Việt Nam	Nguyễn Tuấn Đạt Vũ Tiến Dũng	52-05.03 52-02.02	PGS.TS. Nguyễn Thị Thương Huyền	
107.	Thực hành nghiên cứu khoa học đối với sinh viên học viện TC	Nguyễn Hoài Thu Nguyễn Đoàn Khuê	52-02.02	TS. Tôn Thu Hiền	
108.	Tăng cường hoạt động phòng chống buôn lậu và	Hà Phương Mai	50-05.03	Ths. Thái Bùi Hải An	



	gian lận thương mại của Hải quan Việt Nam gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)				
109.	Sử dụng công cụ trị giá hải quan trong chống chuyển giá tại Việt Nam	Nguyễn Hồng Hà	50-05.04	Ths. Nguyễn Thị Lan Hương	
110.	Quản lý hàng nông sản Việt Nam xuất khẩu- Thực trạng và giải pháp	Nguyễn Thị Dinh	50-05.04	TS. Phạm Thị Bích Ngọc	
111.	Hiện đại hóa quản lý thuế ở Việt Nam	Nguyễn Thanh Hằng Đỗ Thị Hằng	51-05.01	TS. Nguyễn Thị Minh Hằng	
112.	Ứng dụng tin học trong quản lý thuế- những vấn đề thực tiễn và giải pháp	Nguyễn Như Trang Trịnh Thị Hoa	51-05.02 51-05.02	Ths. Nguyễn Thị Thùy Trang	
113.	Phát triển khu vực kinh tế cửa khẩu ở Việt Nam	Thiều Thanh Huyền	51-05.03	Ths. Nguyễn Thị Minh Hòa	
114.	Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình hải quan một cửa ở Việt Nam	Trần Thị Thùy Trần Mỹ Trang	51-05.03	PGS.TS. Nguyễn Thị Thương Huyền	
115.	Gian lận xuất xứ hàng hóa- thực trạng và giải pháp	Bùi Thị Trang	51-05.03	Ths. Nguyễn Hoàng Tuấn	
116.	Quản lý thuế hoạt động kinh doanh thương mại điện tử	Vương Thị Ngọc Linh	51-05.03	PGS.TS. Lý Phương Duyên	
117.	Giải pháp tăng cường hoạt động xuất khẩu nông sản Việt Nam hiện nay	Bùi Quang Khang Lăng Thị Huyền Trang	52-05.04	TS. Nguyễn Thị Kim Oanh	
118.	Tác động của TPP tới hoạt động xuất khẩu nông sản của Việt Nam	Nguyễn Tuấn Trung	50-05.03	TS. Vũ Duy Nguyên	
Khoa kế toán (49 đề tài)					
119.	Quản lý doanh thu với lĩnh vực vận tải hành khách	Lê Thị Minh Nhật Nguyễn Thùy Linh	51-21.12 51-21.15	TS. Nguyễn Thị Thu Hương	
120.	Phát triển thị trường nông sản sạch của Việt Nam trước thềm hội nhập sâu rộng	Đoàn Thị Minh Tâm	52-21.17	Ths. Vũ Duy Minh	
121.	Nợ công ở Việt Nam hiện nay. Khủng hoảng nợ công Châu Âu và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Thị Linh Chi	52-21.03	TS. Bùi Tiến Hanh	
122.	Các giải pháp về thuế thúc đẩy doanh nghiệp phát triển	Dương Thu Hương Lê Thị Phương	52-21.15	PGS.TS. Lý Phương Duyên	
123.	Giải pháp khắc phục tình trạng thâm hụt cán cân thương mại của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	Nguyễn Thị Thùy Dương Nguyễn Hà Trang	52-21.15	PGS.TS. Nguyễn Tiến Thuận	
124.	Tự chủ tài chính ở các trường đại học hiện nay	Trần Thị Thùy Linh	51-21.03	TS. Ngô Thanh Hoàng	

Handwritten signature

		Vũ Thị Quỳnh			
125.	Cạnh tranh thương mại trong nền kinh tế thị trường	Bùi Thị Thanh Huyền	51-21.03	TS. Nguyễn Sơn Lam	
126.	Đô thị hóa - ảnh hưởng hai mặt tới sự phát triển kinh tế xã hội	Nguyễn Thị Thu Thảo Trương Thu Phương Lê Thị Ngọc Mai	51-21.03 51-21.10	Ths. Lê Thị Hồng Thủy	
127.	Thực trạng cổ phần hóa DN Nhà nước ở Việt Nam hiện nay và những thách thức sau cổ phần hóa	Vũ Thị Hoài	50-22.07	TS. Phạm Thị Vân Anh	
128.	Tính hai mặt của toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế tại Việt Nam	Trần Thị Ngân Hạ Thị Minh Phạm Thu Hà	51-22.03	TS. Vũ Duy Vĩnh	
129.	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu nợ thuế tại tỉnh Nam Định	Vũ Quang Truyền	50-21.10	PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hoài	
130.	Giải pháp nâng cao năng lực tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay	Trần Minh Đức Đào Quang Tùng	51-21.10 51-21.11	TS. Đoàn Hương Quỳnh	
131.	Thị trường chứng khoán phái sinh	Lê Trung Tuyên Lê Thị Bảo Ngọc	52-22.05	Ths. Hoàng Thị Bích Hà	
132.	TPP ; Cơ hội và thách thức với ngành chăn nuôi Việt Nam	Đỗ Thị Hương Phạm Ngọc Tân	52-22.05	Ths. Nguyễn Ngọc Lan	
133.	Mở rộng thị trường hàng Việt trong và ngoài nước.	Vũ Thị Thu Hương	51-21.05	Ths. Nguyễn Quang Tuấn	
134.	Thách thức đối Việt Nam hiện nay trong vấn đề giải quyết nợ công	Phạm Hồng Thúy Trần Phương Chi	52-22.03	PGS.TS. Hoàng Thị Thúy Nguyệt	
135.	Tham gia hiệp định đối tác xuyên Thái bình Dương (TPP) - Cơ hội và thách thức đối ngành tài chính ngân hàng của Việt Nam	Tạ Thị Hồng Hoa Nguyễn Thị Mai Phương	50-21.10 51/21-10	Ths. Lê Thị Hồng Thủy	
136.	Cơ hội và thách thức đối Việt Nam khi gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN	Trần Xuân Sơn Trịnh Tiến Thành	51-22.04	Ths. Nguyễn Phúc Đài	
137.	Sức mạnh của đồng tiền trong nền kinh tế hiện nay	Nguyễn Thị Thùy Phạm Trung Hiếu Hoàng Thị Ngọc Yến	51-22.04 51-21.01 51-22.03	TS. Vũ Quốc Dũng	
138.	TPP: Hiệp định thương mại tự do và cú hích cần thiết cho nền kinh tế Việt Nam	Ngô Quang Hùng Nguyễn Thị Thảo Anh	51-22.04	TS. Lương Thu Thủy	
139.	Xây dựng thương hiệu lúa gạo Việt Nam khi gia nhập TPP	Lê Thị Hoài Nguyễn Thị Hương	52-21.11 52-21.24	Ths. Nguyễn Quang Tuấn	
140.	Thị trường bất động sản Việt Nam hiện nay . Sự chuyển đổi từ tích lũy đồng đôla sang đầu tư Bất động sản của các DN	Nguyễn Thị Hồng	52-21.04	TS. Nguyễn Hồ Phi Hà	

141.	Hiệu quả sử dụng vốn lưu động đến các tổ chức tài chính ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Thị Thùy Phạm Phương Thảo Lê Thị Hải Yến	51-22.04	Ths. Lưu Hữu Đức	
142.	Quản trị chuỗi cung ứng: Vấn đề sống còn của doanh nghiệp	Đinh Thị Hiền Nguyễn Thị Thúy An Lê Thị Đông	52-21.16	TS. Nguyễn Xuân Điền	
143.	Quản trị rủi ro trong ngân hàng thương mại - Hiệp ước vốn Basel	Đoàn Thị Xoa	52-21.07	PGS.TS. Hà Minh Sơn	
144.	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ phân tích tài chính doanh nghiệp trên hệ điều hành windows	Hoàng Lương Nhân Đỗ Thị Ngọc Ánh	50-22.03	Ths. Nguyễn Tuấn Dương	
145.	Những khó khăn trong công tác kế toán tài sản cố định vô hình ở Việt Nam	Nguyễn Thị Xuân Phạm Thị Trang Giang Thị Thiên Hương	51-21.06 51-08.04 51-11.10	TS. Nguyễn Tuấn Anh	
146.	Cơ hội và thách thức về nhân sự kế toán - kiểm toán Việt Nam sẽ được tự do di chuyển trong ASEAN từ năm 2016 và việc nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân sự kế toán - kiểm toán trong nước thời kỳ hội nhập	Nguyễn Thị Bưởi Phan Thị Khánh Linh	51-21.19	TS. Bùi Thị Thu Hương	
147.	Pháp luật kế toán Việt Nam	Nguyễn Thùy Linh	51-21.15	TS. Bùi Thị Hằng	
148.	Áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế trong việc lập BCTC tại các doanh nghiệp Việt Nam	Nguyễn Hồng Nhung	50-22.03	PGS.TS. Mai Ngọc Anh	
149.	Hoàn thiện kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp phù hợp với chuẩn mực quốc tế	Phí Thị Bích Hương Vũ Thanh Huyền	51-21.18	TS. Lý Lan Yên	
150.	Hoàn thiện công tác kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm của một số công ty lắp ráp ô tô tư nhân ở Việt Nam	Nguyễn Thị Thảo Đoàn Thị Huyền Phương	50-21.09 50-21.07	Ths. Đỗ Minh Thoa	
151.	Kế toán trích lập dự phòng các khoản làm giảm giá tài sản thực tế tại doanh nghiệp Việt Nam	Nguyễn Quốc Thắng Nguyễn Thị Tuyết Mai	51-22.06	Ths. Bùi Thị Thúy	
152.	Tổ chức kế toán quản trị với việc tăng cường hoạt động kinh doanh tại các doanh nghiệp xây lắp của Việt Nam	Vy Thị Huyền Trang Đỗ Thị Phương	50-21.04 50-21.10	PGS.TS. Mai Ngọc Anh	
153.	Tác động của hệ thống thể chế và yếu tố văn hóa đến chất lượng thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam	Nguyễn Thị Kim Dung Phạm Thị Hiền	51-21.07 51-21.11	TS. Bùi Thị Thu Hương	
154.	Vận dụng phương pháp tài khoản nhằm xây dựng hệ thống tài khoản kế toán trong doanh nghiệp	Phùng Thu Hà Nguyễn Ngọc Huyền	51-21.12 51-21.12	Ths. Nguyễn Văn Dậu	

		Lê Thùy Linh	51-21.09		
155.	Sự khác biệt giữa kế toán và thuế ảnh hưởng thế nào đến thông tin kế toán	Quách Thị Mai Thương Trần Thị Hoa Nguyễn Thanh Huyền	50-21.18 50-21.16 50-21.12	PGS.TS. Ngô Thị Thu Hồng	
156.	Một số thay đổi trong thông tư 200 và những ảnh hưởng của nó đến quá trình phân tích tài chính trong doanh nghiệp	Đỗ Thị Thu Hà	51-21.10	TS. Nguyễn Thị Thanh	
157.	So sánh một số chuẩn mực kế toán quốc tế với chuẩn mực kế toán Việt Nam và ảnh hưởng của việc áp dụng những chuẩn mực kế toán quốc tế đến BCTC của doanh nghiệp	Nguyễn Thanh Tùng Lê Đoàn Trung Anh Vũ Trung Hiếu	51-22.04	PGS.TS. Ngô Thị Thu Hồng	
158.	Nghiên cứu công tác áp dụng hệ thống tài khoản theo thông tư 200	Lê Thị Dung	50-21.12	TS. Nguyễn Thị Ngọc Thạch	
159.	Kiểm toán khoản mục, hàng tồn kho trong quá trình kiểm toán BCTC tại doanh nghiệp sản xuất	Nguyễn Ánh Ngọc Đào Thị Thu Hằng	50-22.03 50-22.04	PGS.TS. Phạm Tiến Hưng	
160.	Ngân sách Nhà nước - Nâng cao hiệu quả kiểm toán ngân sách Nhà Nước	Phạm Quốc Bảo Nguyễn Thị Phương	51-22.02	PGS.TS. Giang Thị Xuyên	
161.	Tổ chức công tác kiểm toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin do các tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện	Đặng Hoàng Dương Tạ Thùy Linh	51-22.02	Ths. Phí Thị Kiều Anh	
162.	Hoàn thiện nội dung, quy trình, phương pháp thực hiện soát xét BCTC do các cty kiểm toán độc lập thực hiện	Nguyễn Thị Thùy Linh	51-22.02	Ths. Vũ Thị Phương Liên	
163.	Chất lượng kiểm toán BCTC tại các cty kiểm toán vừa và nhỏ ở Việt Nam	Lê Nhân hai	50-22.05	Ths. Đỗ Thị Thoa	
164.	Thực Trạng của hệ thống kiểm soát nội bộ tại doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	Đoàn Thị Ngọc Huyền Trần Vũ Hà Thư	50-22.07 51-22.03	PGS.TS.Thịnh Văn Vinh	
165.	Kinh Nghiệm quốc tế về tổ chức kiểm toán nội bộ tại các tổ chức tín dụng và bài học rút ra cho Việt Nam	Lê Nguyễn Quyền Linh Nguyễn Thị Thùy Trang Ngô Thị Kim Thanh	51-22.04	TS. Vũ Thùy Linh	
166.	Rủi ro kiểm toán và công tác đánh giá rủi ro kiểm toán tại các công ty kiểm toán độc lập tại Việt Nam	Nguyễn Diệu Quỳnh Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	51-22.03	Ths. Ngô Như Vinh	
167.	Hoàn thiện quy trình, Kiểm toán BCTC dự án ODA do các cty kiểm toán độc lập thực hiện ở Việt Nam	Đinh Thị Hiền Bùi Ngọc Huyền	50-22.02 51-22.04	PGS.TS. Giang Thị Xuyên	

Khoa Tài chính Quốc tế (23 đề tài)

168.	Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các doanh nghiệp Việt Nam trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế	Phạm Thị Thu Huyền	51-08.03	Ths. Lê Thanh Hà	
		Nguyễn Thị Mai Anh	51-08.03		
		Trần Thị Hoài Trang	50-08.03		
169.	ảnh hưởng của kinh tế Trung Quốc đối với sự phát triển của kinh tế thế giới	Hà Thị Ngọc Ánh	51-08.04	Ths. Phí Thị Thu Hương	
		Nông Thị Nhi	51-08.04		
		Nguyễn Thị Hằng	51-08.04		
170.	Cộng đồng ASEAN - cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam	Nguyễn Thị Hồng Ngát	50-08.03	PGS.TS. Vũ Thị Bạch Tuyết	
		Trần Ngọc Diệp	50-08.04		
171.	Tam giác chế tạo Đông á- Bài học kinh nghiệm trong phát triển một số ngành công nghiệp nhẹ ở Việt Nam	Nguyễn Tiến Đạt	51-08.01	Ths. Hoàng Thị Phương Lan	
		Nguyễn Thu Trang	51-08.02		
172.	Hình thành và phát triển cụm liên kết ngành dệt may trên thế giới - Bài học kinh nghiệm cho doanh nghiệp dệt may Việt Nam	Nhữ Thu Hương	50-08.03	Ths. Hoàng Thị Phương Lan	
173.	Vấn đề việc làm ở Việt Nam khi tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN	Phạm Thị Thuỳ Linh	51-08.02	PGS.TS. Nguyễn Tiến Thuận	
		Nguyễn Thị Hoài	52-08.01		
174.	Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở Việt Nam để tận dụng cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế	Hoàng Thị Kiều Oanh	50-08.03	TS. Vũ Duy Vĩnh	
		Vũ Thị Lệ Hằng	50-08.03		
175.	Phát triển quan hệ thương mại đầu tư Việt Nam - Hàn Quốc trong điều kiện ký kết hiệp định thương mại tự do giữa hai nước	Nguyễn Hoàng Mỹ	52-08.02	TS. Vũ Duy Vĩnh	
		Đông Huyền Trang	50-08.03		

thc

176.	ảnh hưởng của chính sách tỷ giá đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt nam	Lê Phương Trâm Anh	50-08.03	Ths. Cao Phương Thảo	
177.	Thuận lợi và khó khăn của doanh nghiệp Việt Nam khi mở cửa hoàn toàn cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào thị trường bán lẻ	Ngô Hải Yến	51-08.01	CN. Phạm Thị Kim Len	
178.	Nghiệp vụ hoán đổi ngoại hối ở Việt Nam- Thực trạng và một số giải pháp hoàn thiện	Phạm Thị Phương Nguyễn Hải Linh	51-08.03 51-08.03	Ths. Đào Duy Thuận	
179.	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam khi tham gia cộng đồng kinh tế Asean - AEC	Nguyễn Thị Kiều Anh Trần Thuỳ Linh	51-08.02 51-08.02	Ths. Phạm Quỳnh Mai	
180.	Cơ hội và thách thức đối với ngành chăn nuôi của Việt Nam trong bối cảnh Hiệp định TPP	Lê Thị Minh Lương Phan Thị Dịu	50-08.01 50-08.03	Ths. Phạm Quỳnh Mai	
181.	Mua lại và sáp nhập ngân hàng thương mại tại Việt Nam- Thực trạng và giải pháp	Đỗ Thị Hồng Vũ Thị Vân Anh	52-08.03 50-08.02	Ths. Đào Thị Hảo	
182.	Trái phiếu quốc tế của Chính phủ Việt nam - Thực trạng và giải pháp	Trần Thị Ngọc Đoàn Thị Thương	50-08.04 50-08.04	Ths. Trần Thị Phương Mai	
183.	Nguồn lao động của Việt Nam trước thách thức của việc gia nhập cộng đồng kinh tế Asean	Dương Thị Thúy Quỳnh	52-08.02	Ths. Trần Thị Phương Mai	
184.	Chủ động điều chỉnh quan hệ thương mại Việt Nam - Trung quốc	Lê Thị Thảo Nhung	52-08.03	PGS.TS. Đinh Trọng Thịnh	
185.	Doanh nghiệp Việt Nam với việc tận dụng cơ hội của các FTA	Phạm Thị Nghĩa Trần Thị Phương Dung	51-08.01 51-08.01	PGS.TS. Đinh Trọng Thịnh	

DN

186.	Phát triển ngành Logistic tại Việt Nam- Thực trạng và giải pháp	Phan Thị Mến Phạm Thị Thu Hà	50-08.03 50-08.02	Ths. Lê Thị Mai Anh	
187.	Thu hút FDI từ các nước ASEAN vào Việt Nam trong điều kiện hình thành cộng đồng kinh tế ASEAN	Trương Thị Hoa	50-08.03	Ths. Lê Thị Mai Anh	
188.	Phát triển các nghiệp vụ ngân hàng quốc tế tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong điều kiện hội nhập	Lê Thị Thu Hằng Nguyễn Thị Thu Hằng	50-08.04 50-08.04	Ths. Phan Tiến Nam	
189.	Phòng chống khủng hoảng nợ công tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	Lưu Thu Hiến	52-08.03	Ths. Dương Đức Thắng	
190.	Cụm liên kết ngành theo mô hình "marshall" của Trung Quốc - kinh nghiệm phát triển cho ngành dệt may Việt Nam	Phạm Thị Trang	51-08.04	Ths. Cao Ph[ong] Th[lo]	
Khoa Quản trị Kinh doanh (15 đề tài)					
191.	Nâng cao năng lực cạnh tranh cho sinh viên Việt Nam trong thời kỳ hội nhập	Nguyễn Quốc Hường	52-32.04	Ths. Nguyễn Văn Anh	
192.	Chiến Lược Marketing – Mix nhằm phát triển thương hiệu Học viện Tài chính	Vũ Thị Thúy Phương	50-32.01	PGS.TS. Đào Thị Minh Thanh	
193.	Nâng cao năng lực bảo vệ thương hiệu của doanh nghiệp Việt Nam khi nhượng quyền trong thời kỳ hội nhập kinh tế Quốc tế	Nguyễn Thị Tú Anh	51-32.02	Ths. Trần Tuấn Anh	

Handwritten signature

194.	Kinh tế xanh và tạo việc làm xanh ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	Nguyễn Văn Mạnh Trần Thị Nhung	52-32.01	Ths.Hồ Thị Hòa	
195.	Phát triển bền vững kinh tế biển trong thời kỳ Hội nhập	Bùi Thị Quỳnh Hoa	50-32.01	Ths. Đặng Thị Tuyết	
196.	Văn Hóa ứng xử của các doanh nghiệp dịch vụ Việt Nam đối với người tiêu dùng. Thực trạng và giải pháp	Thạch Hoàng Anh	52-31.01	Ths. Nguyễn Thị Nhung	
197.	Giải pháp Marketing nhằm phát triển thị trường tín dụng bán lẻ của các ngân hàng thương mại Việt Nam	Đào Thị Hiền Hoàng Thị Huyền	50-32.02	TS. Nguyễn Sơn Lam	
198.	Nâng cao lòng trung thành của khách hàng Việt Nam với thương hiệu điện thoại di động Sam sung	Nguyễn Thị Thu Thủy	51-32.02	Ths. Mai Mai	
199.	Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn thế yếu. Thực trạng và giải pháp	Vũ Thị Huyền Phương	50-31.01	Ths. Đặng Thị Tuyết	
200.	Phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam	Nguyễn Hải Anh Ng. Thị Bích Ngọc Lê Thị Bích Ngọc	52-32.04	TS. Ng.Thị Thu Hương	
201.	Dịch vụ logistics ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	Lê Thị Thúy Quỳnh	51-31.02	Ths. Đỗ Thị Nâng	

Thu

		Lê Thị Nga			
202.	Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam hiện hay	Nguyễn Thị Thúy Hoàng Thị Thanh Đỗ Thị Lý	52-32.02	Ths. Nguyễn Quang Sáng	
203.	Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên về chương trình đào tạo của Học viện Tài chính	Hà Phương Thúy Nguyễn Thị Yến	51-31.01	Ths. Đào Thị Hương	
204.	Bảo hộ nhãn hiệu ngành dệt may Việt Nam trong điều kiện của hiệp định TPP	Phạm Thị Thanh Nga	50-32.01	TS. Nguyễn Sơn Lam	
205.	Nâng cao hiệu quả học tập theo học chế tín chỉ cho sinh viên Học viện Tài chính – góc nhìn từ phía sinh viên	Nguyễn Thị Thu Hằng Nguyễn Thị Khánh Linh	51-32.01 52-32.01	PGS.TS. Đào Thị Minh Thanh	
Khoa Ngân hàng – Bảo hiểm (23 đề tài)					
206.	Phát triển dịch vụ Ngân hàng bán lẻ tại NHTM cổ phần Việt Nam.	Hoàng Duy Mạnh Trần Doãn Hương	52-15.05 51-15.02	PGS.TS Hà Minh Sơn	
207.	Thúc đẩy động cơ làm việc của cán bộ Ngân hàng tại NHTM cổ phần kỹ thương Việt Nam.	Phạm Hà Linh Nguyễn Ngọc Huyền	52-15.04 52-21.12	Ths. Đặng Thị Ái	
208.	Tái cấu trúc hệ thống NHTM: Lý thuyết chung và kinh nghiệm của các quốc gia.	Lê Thị Hương	50-15.02	Ths. Trần Thị Lan	
209.	Hoạt động của NHTM với các chương trình tín	Nguyễn Thị Thu Hà	50-15.08	TS. Nghiêm Văn Bảy	

Handwritten signature

	dụng của nhà nước (nông nghiệp, xuất nhập khẩu, thủy hải sản, doanh nghiệp nhỏ và vừa..)				
210.	Nghiên cứu biện pháp giảm thiểu tỷ lệ thanh toán tiền mặt ở Việt Nam	Đỗ Thúy Quỳnh Phạm Thanh Tùng Phạm Mỹ Linh	50-15.01 50-15.01 50-15.03	Ths. Lã Thị Lâm	
211.	Nâng cao năng lực quản trị rủi ro của các NHTM	Hoàng Thị Kim Tuyến Nguyễn Thị Thu	51-15.02 51-15.02	Ths. Đặng Thị Ái	
212.	Chính sách lãi suất của NHTM và sự ảnh hưởng của nó đến hoạt động sản xuất kinh doanh.	Nguyễn Thị Hải Hà Bùi Long Thành	51-15.01 51-15.02	Ths. Trần Cảnh Toàn	
213.	Vấn đề mua bán sáp nhập của các NHTM (M & A)	Nguyễn Thị Minh Huyền	51-15.01	Ths. Trần Thị Lan	
214.	Xác định mô hình quản trị rủi ro tín dụng tại các NHTM Việt Nam	Đinh Nguyễn Bảo Anh	51-15.03	Ths. Trần Thị Việt Thạch	
215.	Nợ quá hạn của các Ngân hàng thương mại Việt Nam - những vấn đề đặt ra.	Nguyễn Huyền Trang	51-19.01	Ths Trần Thị Việt Thạch	
216.	Phát triển hệ thống Bảo hiểm hưu trí ở Việt Nam.	Vũ Thị Khuyên Dương Thị Phương Anh Nguyễn Thị Lan	50-03.01 50-03.01 50-03.02	Ths. Đoàn Thị Thu Hương	
217.	Tác động của biến động tỷ giá hối đoái với nền kinh tế - biện pháp phòng ngừa.	Hoàng Thị Thúy Trinh Vũ Hoàng Vân	52-15.01 52-15.01	Ths. Lã Thị Lâm	

HLA

218.	Phát triển các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt hiện đại tại các NHTM ở Việt Nam.	Phạm Thanh Mai	50-15.01	Ths. Trần Thị Thu Hiền	
219.	Giải pháp phòng ngừa và xử lý nợ xấu của các Ngân hàng Thương mại Việt Nam hiện nay.	Bùi Thị ánh Nguyệt	52-15.03	PGS.TS Đinh Xuân Hạng	
220.	Thực trạng và giải pháp phát triển ngành Bảo hiểm Việt Nam.	Nguyễn Hải Tân	51-03.01	PGS.TS Đoàn Minh Phụng	
221.	Nâng cao năng lực quản trị rủi ro của các NHTM	Văn Đình Biết Nguyễn Thị Nhung	51-15.06 51-15.06	Ths. Nguyễn Thùy Dung	
222.	Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội tự nguyện đảm bảo an sinh xã hội tại Việt Nam.	Trương Hồng Huy Đoàn Nhất Vũ	51-03.01 52-21.19	Ths. Đoàn Thị Thu Hương	
223.	Thực trạng và giải pháp phát triển Bảo hiểm xe cơ giới ở Việt Nam hiện nay	Trần Thị Thùy An Phạm Thị Nhi Nguyễn Việt Chinh Nguyễn Thị Ánh	52-03.02 52-03.02 52-03.02 52-03.02	Ths. Nguyễn Ánh Nguyệt	
224.	Ảnh hưởng của TPP tới thị trường Bảo hiểm	Hoàng Tuấn Anh Vương Đặc Thành	52-03.01 52-03.01	Ths. Nguyễn Thị Thu Hà	
225.	Phát triển Bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam	Bùi Mạnh Hoàn Nguyễn Mạnh Cường	51-03.02	PGS.TS Đoàn Minh Phụng	

Ma

226.	Quản trị lãi suất các NHTM Việt Nam thực trạng và giải pháp.	Phạm Thái Hà	52-15.06	TS. Nghiêm Văn Bảy	
227.	Phát triển mạng lưới đại lý bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam	Đặng Thị Thùy Linh	51-03.02	PGS.TS Hoàng Mạnh Cừ	
		Lê Thị Thu Thảo	51-03.02		
228.	Phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp.	Nguyễn Minh Quân	50-15.06	Ths. Cao Minh Tiến	
		Nguyễn Thanh Trà	51-51.02		
Khoa Hệ Thống thông tin Kinh tế (10 đề tài)					
229.	Nghiên cứu Microsoft Access và ứng dụng trong quản lý hàng hóa	Đỗ Thị Vân Anh	CQ50/41.04	Ths. Hoàng Thị Thanh Liễu	
230.	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý GIS trong hoạt động kinh doanh	Nguyễn Thị Hương Trà	CQ51/41.04	Ths. Hoàng Phương Thảo	
231.	Xây dựng phần mềm từ điển số cho chuyên ngành Tin học Tài chính kế toán	Vũ Thị Hoàng Yến (NT)	CQ50/41.02	Ths. Phạm Minh Ngọc Hà	
		Nguyễn Thị Vân	CQ50/41.02		
		Tạ Thị Kiều Oanh	CQ50/41.01		
232.	Mô phỏng tìm đường đi trên đồ thị	Nguyễn Huy Phong	CQ51/41.04	Nguyễn Hữu Xuân Trường	
233.	An Ninh mạng: Thực trạng và giải pháp	Trần Thị Thùy Lê	CQ52/41.04	Ths. Hoàng Hải Xanh	
234.	Định hướng cuộc đời cho người mang nghiệp Tin học Tài chính kế toán ở Học viện Tài chính	Nguyễn Vũ Kiều Hạnh (NT) Nguyễn Thị Phương Dung	CQ51/41.03 CQ51/41.03	Ths. Vũ Bá Anh	
235.	Hạch toán kế toán doanh nghiệp với Excel	Trịnh Diệu Hoa (NT)	CQ53/41.04	Phạm Thái Huyền Trang	
		Đào Tùng Lâm	CQ50/41.02		
236.	Đánh giá tác động của tự do hóa tài chính đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam	Nguyễn Thị Minh Hằng (NT) Hoàng Thái Linh	CQ51/41.03 CQ51/41.03	TS. Chu Văn Tuấn	

Handwritten signature

237.	Phân tích thiết kế và xây dựng hệ thống bán hàng trực tuyến cho doanh nghiệp vừa và nhỏ	Đoàn Nguyễn Hải Hoàng	CQ51/41.04	Ths. Hà Văn Sang	
238.	Chiến dịch MARKETING cho ứng dụng & dự án nhỏ vì cộng đồng "sức khỏe cá nhân"	Lê Thùy Linh	CQ51/41.04	Ths. Đào Minh Tâm	

(Danh mục gồm 238 đề tài dự thi)